TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2021/QĐST-HNGĐ	*Thủ Dầu Một, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*:

1. Ông Lục Đình H, sinh năm 1993; Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Số A, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Lê Thị Thủy, sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Thôn 2, xã X, huyện T, tỉnh T. Địa chỉ tạm trú: Số E, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị T và ông Lục Đình H kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh T, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 26, quyển số 01/2013, ngày 31/5/2013, hôn nhân giữa ông H và bà T là tự nguyện. Trong quá trình chung sống, Ông H và bà T có 01 con chung tên Lục Quỳnh A, sinh ngày XX/Y/20XX. Do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, ông H, bà T có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Theo Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, ông H và bà T đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lục Đình H và bà Lê Thị T.

- Về con chung: Giao con chung tên Lục Quỳnh A, sinh ngày XX/Y/20XX cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông H và bà T thống nhất thỏa thuận như sau: Ông Lục Đình H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng từ khi có quyết định công nhận thỏa thuận của Tòa án đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành án thì phải chịu một khoản tiền lãi, tính theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Ông Lục Đình H và bà Lê Thị T mỗi người phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0051442 ngày 11/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- CCTHADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND xã X, H. T, tỉnh T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thiện